

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 04-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H2.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đ và bà Hoàng Thị T1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H3 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Lý Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 04-5-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 03-4-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 20-4-2023 đối với bị cáo:

Quàng Thị H1, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Đ1; Nơi đăng ký HKTT: Bản T2, xã C, huyện T, tỉnh Đ1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Quàng Văn M (đã chết) và bà Quàng Thị L1; Có chồng là: Quàng Văn N (đã chết); Có 02 người con, con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 27-6-2012 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ1, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; H1 chấp hành xong bản án ngày 27-8-2014; Bị tạm giữ ngày 28-12-2022 và tạm giam ngày 31-12-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt*

- Người bào chữa cho bị cáo H1: Bà Đỗ Thị H4 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt*

- Người làm chứng: Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn E, xã N1, huyện V, tỉnh H. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28-12-2022, Công an xã L2, huyện V phối hợp với Công an xã N1, huyện V tiến hành tuần tra tại khu vực Nghĩa

trang thôn E, xã N1 thì phát hiện, bắt quả tang Quàng Thị H1, sinh năm 1978, HKTT: Bản T2, xã C, huyện T, tỉnh Đ1 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người, nhằm mục đích để bán. Thu tại lòng bàn tay phải của H1: 01 túi nilon màu xanh, kích thước (7 x 7)cm, bên trong đựng 6 gói nilon nhỏ màu xanh, kích thước khác nhau, đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Toàn bộ số vật chứng nêu trên được Công an xã L2 niêm phong trong phong bì kí hiệu M1. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần bên phải của H1 số tiền là 1.400.000đ, thu tại túi quần bên trái của H1 1 điện thoại Nokia 105, vỏ màu xanh. Cùng ngày, Công an xã Liên Nghĩa đã bàn giao H1 cùng toàn bộ vật chứng và các tài liệu có liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với chất thu giữ được của H1 trong niêm phong kí hiệu M1. Tại bản kết luận giám định số 64/KL-KTHS(MT) ngày 31-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,334g là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Quàng Thị H1 khai nhận xuống xã N1, huyện V, tỉnh H được khoảng 20 ngày, chưa có việc làm, thường đi lang thang, không có chỗ ở cố định và là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 28-12-2022, H1 đang nhặt rác ở khu vực cánh đồng thôn E, xã N1 thì gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) nhờ bán hộ ma túy và sẽ trả công cho H1 200.000đ nếu H1 bán được 20 gói ma túy, nhưng chưa nói cụ thể là sẽ liên hệ với H1 để trả công bằng cách nào. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H1 đã đồng ý theo đề nghị của người đàn ông nói trên. Ngay sau đó, người đàn ông đã đưa cho H1 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 20 gói nilon màu xanh, đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy, loại Heroin. H1 cầm túi nilon đựng ma túy vừa nhận đứng ở ven đường (nơi người đàn ông đưa ma túy cho H1) và bán được 14 gói ma túy cho 1 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) được số tiền là 1.400.000đ. Còn 06 gói ma túy, H1 vẫn cầm ở trên tay phải để tiếp tục bán, nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu ở trên.

Đối với người đưa ma túy cho H1 bán hộ và người mua ma túy của H1, do không rõ lai lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSVG ngày 31-3-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Quàng Thị H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Quàng Thị H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất*

ma túy”; căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Quảng Thị H1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28-12-2022. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định bên trong chứa 0,324g ma túy, loại Heroin; 01 vỏ túi ni lon; các vỏ mảnh gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia có vỏ màu xanh. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo H1, có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của bị cáo đã rõ ràng; đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Sơ đồ; Bản ảnh; Kết luận giám định; lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28-12-2022, tại cánh đồng thôn E, xã N1, huyện V, Quảng Thị H1 thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 20 gói ma túy, loại Heroin, mục đích để bán. H1 đã bán được 14 gói ma túy cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch,

được số tiền là 1.400.000đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đang cầm ở lòng bàn tay pH4 06 gói ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,334g để bán tiếp thì bị Công an xã L2, huyện V phối hợp với Công an xã N1 phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Quảng Thị H1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố H1 theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 45/CT-VKSVG ngày 31-3-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì lợi nhuận, bị cáo cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ngày 27-6-2012, H1 đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ1, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù, ngày 27-6-2012 H1 đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ1, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng H1 đã chấp hành xong bản án ngày 27-8-2014, đến nay đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”,

do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Quàng Thị H1 0,334g là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,324g ma túy, loại Heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Các vỏ mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ H1 dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia, có vỏ màu xanh đã thu giữ của H1, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H)

- Số tiền 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của H1, xác định là số tiền do H1 phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. *(Số tiền 1.400.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 28-4-2023 của Công an huyện V)*

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo Quàng Thị H1 là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Thị H1.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Quàng Thị H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Quàng Thị H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-12-2022.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 64/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H bên trong chứa 0,324g ma túy, loại Heroin; các vỏ mảnh nilon gói ma túy; 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia, có vỏ màu xanh.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

(Số tiền 1.400.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 28-4-2023 của Công an huyện V)

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Thị H1.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04-5-2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa pH1 tòa

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã: N, C;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn H2